

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 19-8-2025
V/v tranh chấp chuyển giao
nghĩa vụ dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống
Ông Lê Quang Đầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chung Như H, sinh năm 1973 (có mặt). Căn cước công dân số: 096173001.... cấp ngày 10/12/2022.

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (hiện nay là: Khóm A, xã NC, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số AA, đường NTT, Khóm B, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (hiện nay là: Số AA, đường NTT, Khóm B, xã NC, tỉnh Cà Mau)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số AA, đường NTT, Khóm B, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (hiện nay là: Số AA, đường NTT, Khóm B, xã NC, tỉnh Cà Mau)

+ Bà Văn Thu H1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số AA, đường NTT, Khóm B, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (hiện nay là: Số AA, đường NTT, Khóm B, xã NC, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Chung Như H trình bày:* Ngày 25/3/2024 bà khởi kiện ông Nguyễn Hoàng C và bà Văn Thu H1 đòi lại 250.000.000 đồng và Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận ông C có nghĩa vụ trả lại cho bà 250.000.000 đồng. Trong khi thi hành quyết định, anh Nguyễn Hữu L (con ông C) ký giấy nhận bảo lãnh trả nợ, thời hạn thanh toán từ ngày 10/5/2024 đến ngày 10/3/2025. Do đó, bà rút đơn thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đình chỉ thi hành án. Tuy nhiên, đến nay anh L không thực hiện theo cam kết trả nợ. Do đó, nay bà Chung Như H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu L có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền 250.000.000 đồng.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày:* Ông Nguyễn Hoàng C (cha ruột anh) có thiếu nợ bà H 250.000.000 đồng. Đến ngày 10/5/2024 ông Trầm Hữu L điện thoại mời anh họp gia đình, nói cha anh bị thiếu nợ kêu anh trả tiếp, tại đây ông C hứa hẹn sẽ chuyển tên nhà đất tại Khóm 2, xã Năm Căn cho anh đứng tên với điều kiện anh sẽ trả nợ cho ông C tổng số tiền 2.400.000.000 đồng. Từ đó, anh thống nhất theo biên bản họp gia đình và có viết 01 giấy nhận nợ bà H số tiền 250.000.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận trong gia đình xong thì ông C không chuyển tên căn nhà tại Khóm 2 cho anh nên số nợ này ông C tự trả. Hiện anh có 01 phần đất ngang 24m đường đi xuống xã Hàng Vĩnh (cũ), giá thị trường 01 mét ngang 65.000.000 đồng, nếu các chủ nợ của cha anh muốn nhận đất thì anh giao đất trừ nợ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Như H. Buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 250.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh L chịu theo quy định pháp luật số tiền 12.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng C, bà Văn Thu H1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, ông C và bà H1 là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập là phù hợp với lời trình bày của các đương sự thể hiện: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn về việc: “Ông Nguyễn Hoàng C đồng ý thanh toán cho bà Chung Như H tổng số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng”. Từ đó, bà H có đơn yêu cầu thi hành và tại Quyết định số 462/QĐ-CCTHADS ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn buộc ông C trả cho bà H 250.000.000 đồng. Trong quá trình tổ chức thi hành án, ngày 10/5/2024 gia đình ông C tổ chức cuộc họp, có thân tộc chứng kiến, thì giữa bà H, ông C, anh L thống nhất thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ từ ông C sang anh L. Đồng thời, ngày 10/5/2024 anh L có làm Giấy nhận nợ cho bà H với nội dung “Tôi Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987 có mượn của bà Chung Như H số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Hẹn ngày 10/3/2025 sẽ đủ cho chị H số tiền 250.000.000 đồng. Tính theo lãi ngân hàng”. Như vậy, kể từ ngày anh L viết Giấy nhận nợ cho bà H thì nghĩa vụ trả nợ từ ông C đã được chuyển giao sang cho anh L, từ đó bà H rút đơn yêu cầu thi hành án đối với ông C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 62/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2024 đối với ông Nguyễn Hoàng C.

[3] Tại Công văn số 143/CCTHADS ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn cung cấp thông tin trong quá trình tổ chức thi hành án thì giữa các đương sự thỏa thuận thanh toán tiền với nhau và bà H có đơn yêu cầu đình chỉ thi hành án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 33/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ ngày 18/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định (Điều 5 NĐ 62): “Sau khi có quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, đương sự không có quyền yêu cầu thi hành án trở lại đối với nội dung đã đình chỉ thi hành án”. Như vậy, kể từ khi bà H rút đơn yêu cầu thi hành án cho đến nay thì anh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà H theo thỏa thuận, bà H cũng không được quyền yêu cầu thi hành án lại đối với ông C nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Việc ông C chưa chuyển giao tài sản cho anh L thì đó là lỗi của ông C và anh L, bà H không có lỗi. Từ các căn cứ đã phân tích trên, xét thấy bà H kiện anh L đòi lại 250.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Nguyễn Hữu L phải chịu án phí số tiền 12.500.000 đồng.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 370, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Như H. Buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Chung Như H tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Hữu L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.500.000 đồng.

Nguyên đơn bà Chung Như H không phải chịu án phí. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014423 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên